

## HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG TIỂU THUYẾT *KHÔNG PHẢI HUYỀN THOẠI* CỦA HỮU MAI

TS. Nguyễn Thị Nga

**Tóm tắt:** *Tên tuổi, cuộc đời và sự nghiệp Đại tướng sẽ mãi gắn liền với những chiến công chói lọi trong lịch sử dân tộc. Với những chiến tích lẫy lừng trong công cuộc giữ nước, ông đã trở thành một tượng đài bất tử trong lòng mỗi người dân Việt và xứng đáng đứng cạnh những vị anh hùng đã làm rạng rỡ non sông đất nước như: Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Ông hiện lên rực rỡ qua những văn bản lịch sử, hồi ký và đến tiểu thuyết “Không phải huyền thoại” thì hình tượng Đại tướng Võ Nguyên Giáp mới được dựng một cách trọn vẹn với tư cách là nhân vật văn học. Trong 569 trang tiểu thuyết, trên cơ sở khảo sát, phân tích các chi tiết, sự kiện và cách kể chuyện, hình tượng nhân vật Võ Nguyên Giáp hiện lên rõ nét từ dáng hình đến nội tâm, tính cách lẫn tài năng... Từ góc nhìn này bài viết muốn tập trung làm nổi rõ nhân vật Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong cách xây dựng hình tượng nghệ thuật của nhà văn Hữu Mai.*

Sau Chủ tịch Hồ Chí Minh, viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có tới gần trăm cuốn sách của các tác giả trong và ngoài nước. Đọc 31 chương tiểu thuyết *Không phải huyền thoại*, chúng ta mới vỡ ra rằng những giá trị trăm tích trong tâm hồn người Việt như được kết tụ lại ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Không hề sử dụng quyền hư cấu khi viết tiểu thuyết, Nhà văn Hữu Mai đã thành công trong xây dựng hình tượng nhân vật lịch sử vừa chân thật vừa cụ thể sinh động. Tác giả đã rất tinh tế khi dựng hình tượng nghệ thuật qua hệ thống tên đề ở các chương đặt trong mối quan hệ biện chứng với kết cấu tiểu thuyết lịch sử. Mỗi chương như là một yếu tố của hệ thống góp phần tạo nên tác phẩm. Không phải huyền thoại mà đây là những con người có thật, sự việc rất thật, trận chiến đấu và chiến thắng cũng thật trong những năm tháng cả dân tộc cảm hứng đánh giặc cứu nước. Từ chương “*Phác thảo chân dung*” một con người (Đại tướng), với ý chí bắt đầu ở con số 0, nhưng “*Cứ đi rồi sẽ thành đường*”, ngay cả việc lựa chọn “*Quân tiên phong*”, rèn luyện trong “*Huấn lệnh đặc biệt*”, để tạo ra những “*Bước ngoặt*” quan trọng như “*Marathon mùa xuân*”, “*Trùng độc chiến*”, “*Tiếng hát*”, “*Báo tiếp*”, “*Mất mục tiêu*”, “*Hướng chính là Tây Bắc*” qua thể nghiệm “*Phép thử Him Lam*”, cùng với những quyết định thay đổi phương án tác chiến “*Kéo pháo vào, kéo pháo ra*”, tránh thương vong bảo toàn lực lượng quân đội, rồi trao đổi, bàn bạc “*Chọn cách đánh*”, “*Đánh điểm diệt viện*”, “*Chuyển hướng*”, sử dụng “*Bàn cờ chiến lược*”, trong hệ thống hào giao thông ở “*Trận địa chiến hào*” “*Chiến hào đi*” cho đến chương cuối “*Trận chiến sân bay*”, “*Đợt tiến công cuối cùng*” dành toàn thắng về ta và bổ sung thêm phần “*Điện Biên Phủ sau 50 năm*” tác giả đã dựng được gần như trọn vẹn chân dung nhân vật Võ Nguyên Giáp. Mỗi chương trong

*Không phải huyền thoại* chính là một phương diện, mỗi góc quay hiện lên như những thước phim tư liệu về cuộc đời, chí hướng, bản lĩnh, trí tuệ, nhân cách của Đại tướng - Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Ông hiện lên trong tác phẩm là một hình tượng văn học bao quát được tầm vóc nhân vật lịch sử vừa dung dị đời thường vừa đầy kỳ tích như huyền thoại.

Nhân vật văn học là một đơn vị nghệ thuật, mang tính ước lệ và là sự thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn về con người. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* thì “*nhân vật là con người cụ thể được miêu tả trong tác phẩm bằng văn học*” và “*Chức năng cơ bản của nhân vật văn học là khái quát tính cách của con người*” [4, 236]. Có những dấu hiệu để nhận biết nhân vật như: tên gọi, tiểu sử, nghề nghiệp, những đặc điểm riêng, tính cách, hành động, tài năng... Những dấu hiệu đó thường hiện lên trong cách miêu tả, cách khắc họa của tác giả thông qua ngôn từ nghệ thuật. Tính cách nhân vật như là một điểm qui tụ để có thể giải thích được mọi biểu hiện đa dạng, sinh động khác của con người. Nhân vật văn học được thể hiện bằng chất liệu ngôn từ. Vì vậy, đòi hỏi người đọc phải vận dụng trí tưởng tượng, liên tưởng để dựng lại một con người hoàn chỉnh trong tất cả các mối quan hệ. Tiểu thuyết *Không phải huyền thoại* được Hữu Mai đặt trong không gian, thời gian của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc. Anh Văn – Tổng chỉ huy trong tác phẩm là nhân vật văn học. Ở vị trí trung tâm của tác phẩm, anh Văn - nhân vật chính diện (nhân vật tích cực) có mối quan hệ nhiều chiều với các nhân vật khác và thể hiện được lý tưởng thẩm mỹ của thời đại, gắn chặt với chủ đề tác phẩm.

Mở đầu tác phẩm *Không phải huyền thoại*, ta bắt gặp một **cái tên** thân thương gần gũi, dễ mến: **chú Văn**. Khi đặt biệt danh ấy cho ông, có lẽ Bác Hồ gửi gắm một lời nhắc nhở về ý thức trách nhiệm, một yêu cầu của người cầm quân cần song toàn cả “võ” lẫn “văn”! Trong nội hàm chữ “văn” không chỉ ở phương diện văn hóa quân sự mà còn dung chứa cả một tinh thần nhân văn cao cả. Thiết nghĩ thiên tài quân sự của ông có lẽ bắt nguồn từ trong chất *văn* đặc biệt đó. Nó còn giúp ông khẳng định tầm vóc của mình trên nhiều lĩnh vực khác để trở thành “*Cây đại thụ rợp bóng nhân văn*” xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng mà Bác đã “*chọn mặt gửi vàng*”. Lật giở từng trang tiểu thuyết *Không phải huyền thoại* hình tượng nhân vật Võ Nguyên Giáp hiện rõ nét từ **tên gọi, dáng hình** cho đến **phẩm chất** qua **tính cách, hành động, bản lĩnh, trí tuệ...** của một con người góp phần làm nên lịch sử oai hùng của dân tộc.

Trên phương diện **dáng vẻ bên ngoài**, ta bắt gặp hình tượng nhân vật có một **phong thái dung dị** đến lạ lùng. Anh Văn hiện lên trong tác phẩm không phải khuôn mẫu của đáng trọng phu, oai hùng “*Đường đường một đấng anh hào*” (Nguyễn Du) mà như dáng vẻ một thư sinh, non nớt, chưa hề được từng trải, thiếu hẳn nét phong trần “*nước da mỏng như da con gái, đôi chân trần chưa có một vết chai...*” [5 ;13]. Ở đầu tác phẩm, Hữu Mai có dẫn lời bài *Xã luận* của tờ *El moudjahd* (ngày 4 tháng 1 năm 1976), nhân dịp Đại tướng

Võ Nguyên Giáp đến thăm Algieri rằng: “*Một người đáng vẽ rất giản dị. Một bộ mặt cởi mở*” [5; 9]. Vẻ bên ngoài của nhân vật - nhà quân sự họ Võ còn được dựng qua cái nhìn của John Kennedy (con trai của cố Tổng thống Kennedy - phía đối phương thời đó) rằng: “*người đàn ông như bậc chú bác có đôi mắt sâu và nụ cười hiền từ*” [5; 566]. Hình ảnh Đại tướng cứ hiện rõ dần qua từng trang tiểu thuyết với **khuôn mặt hiền từ** hằn in nét nhân hậu và điểm nhấn lung linh nhất là ở **đôi mắt sâu**. Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, ẩn chứa cái thâm trầm, cái duyên, cái hồn, cái tinh tế, thấm đẫm trong đó còn cả trí tuệ anh minh, sắc sảo của một nhà quân sự tài ba. Và sau này trong nhiều trang của tiểu thuyết ta lại thường xuyên bắt gặp những đêm mất ngủ của ông cứ lặp đi, lặp lại trước thăng trầm của cuộc chiến. Đôi mắt ấy cứ như hoắm sâu thêm sau mỗi lần phải chong mắt trước những căng thẳng, bản khoản đầu mỗi trận chiến “*Đêm 25 tháng 1 năm 1954, anh không sao chợp mắt. Đầu đau nhức*” [5; 276]. Hay “*Chỉ huy trưởng thức suốt đêm giao thừa theo dõi việc kéo pháo ra*” [5; 503]. Ông không thể chợp mắt bởi bao nhiêu câu hỏi đặt ra, rồi trăn trở, day dứt, suy tư về cuộc chiến đấu phía trước. Là người chỉ huy ông không thể đánh cược sinh mệnh của đồng đội trước mũi súng quân thù mạnh hơn ta gấp bội lần mà phải tìm cách làm sao giành thắng lợi nhưng ít tổn xương máu nhất. Và có lẽ vì thế mà “*Những người ở sở chỉ huy thấy bộ mặt của chỉ huy trưởng võ đi. Anh lại tiếp tục những đêm không ngủ*” [5; 461]. Điều trăn trở lớn nhất lúc này không chỉ vì lời dặn của Cụ Hồ “*chiến dịch này cực kỳ quan trọng, chỉ được đánh thắng, không chắc thắng thì không đánh*”, mà còn vì **trách nhiệm nổi lo** trước sinh mệnh của con người. Nếu chiến dịch này không thắng, thì tiền đồ cuộc kháng chiến sẽ ra sao? Vị thế của đoàn ngoại giao ta tại Geneva sẽ thế nào? Ông phải nói gì với trước vong linh những người ngã xuống? Bao nhiêu câu hỏi cứ dồn nén chong chất, ủa vào chen lấn giấc ngủ của vị Tổng chỉ huy. Để đảm bảo tính khách quan cho câu chuyện cũng như khắc họa rõ nét ưu tư, tinh tế trong vẻ đẹp của đôi mắt, tác giả để y sỹ Thùy bộc lộ cảm xúc, với nhận xét: *Mười đêm rồi anh không ngủ. Anh phải ngủ một vài đêm thì mới hết nhức đầu*” [5; 276]. Ngay cả khi dành được thắng lợi sau 56 ngày đêm “*khoét núi ngủ hầm mưa dầm cơm vắt/ máu trộn bùn non*” (Tố Hữu), Chỉ huy trưởng cũng quên luôn giấc ngủ. Lúc này ông “*ngả mình trên chiếc đệm cỏ tranh thao thức mãi không sao ngủ được. Niềm vui đã làm chỉ huy trưởng mất gần trọn giấc ngủ đêm đó*” [5; 535]. Bên cạnh niềm vui chiến thắng là những trăn trở khôn nguôi của ông trước những anh linh đã ngã xuống không bao giờ có thể trở về cùng đồng đội. Họ đã hy sinh vì Tổ quốc. Khuôn mặt đáng hình của họ hằn trong trí tưởng làm ông không thể chợp mắt. Có lẽ gần như suốt cuộc chiến dịch, thường trực trong ông là nỗi lắng lo và triền miên những đêm thao thức. Hàng loạt những từ kiêu “*trầm ngâm*” “*lo lắng*”, “*day dứt*”, “*không ngủ được*”, “*bồn chồn*” “*thao thức*”, “*phân vân*”, “*trăn trở*”... được nhắc đi nhắc lại dày đặc trong tác

phẩm. Đó là **vẻ đẹp bên trong**, vẻ đẹp **ẩn tàng** đằng sau “*khuôn mặt hiền từ và đôi mắt sâu*” ở hình tượng nhân vật.

Đập vào cái nhìn đầu tiên trong ấn tượng bạn đọc là **tác phong** của một nhà quân sự qua hình ảnh “*Anh Văn từ trong phòng đi ra. Anh vẫn mặc quân phục*” [5; 10]. Cùng xuất hiện với phong thái đó trên môi còn nở một “*nụ cười tươi làm bộ mặt anh rạng rỡ*” [5;10]. Và như để khẳng định thêm ấn tượng đầu tiên về một nhà quân sự, tác giả để nhân vật tự biện minh, tự kể lại câu chuyện “*nụ cười này là của Bác tặng cho*” rằng:

“*Một hôm Bác nhìn anh rồi hỏi:*

*Sao chú Văn lúc nào cũng có vẻ mặt như đang giận ai?*

*Từ đó anh hay cười. Nụ cười góp phần cho những buổi làm việc rất có hiệu suất*” [5;10]. Ngay cả chi tiết nhỏ nhất, ông “*nhắc anh em cạo râu trước khi vào họp*” [5; 410] cũng thể hiện rõ tính nghiêm chỉnh, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát đầy tính quân lệnh ở người Chỉ huy trưởng. Lạ lùng thay ở ông với cái dáng bên ngoài (mà người đọc dễ lầm tưởng) có vẻ thiếu dạn dày sương nắng, thiếu cái phong trần đó lại ẩn chứa bên trong cả một trái tim nóng bỏng nhiệt huyết, một trí tuệ sắc sảo, một tài năng văn võ hiếm có của một vị tướng. Cứ thế, lần theo từng trang tiểu thuyết hình tượng nhân vật anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp) hiện rõ như những thước phim quay chậm.

Tính **cẩn trọng** là một trong những nét phẩm chất đáng quý của ông. Để tạo điểm nhấn đặc biệt cho người đọc, tác giả sử dụng phép điệp nhắc đi nhắc lại nhiều lần với nhiều phương diện và cách thể hiện khác nhau. Ở nét tính cách này, ông thực sự là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*ông đã học được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chu đáo ở Bác. Dặn dò nhiều không bao giờ thừa*” [5;458]. Ông luôn thận trọng trong từng hoàn cảnh, cân nhắc kỹ từng việc làm, hành động, lời nói và thường xuyên đặt câu hỏi cho từng công việc. Có khi ông tự hỏi mình “*trận này có chắc thắng không?*” cũng có khi hỏi đồng chí, đồng đội “*Có tin tưởng sẽ thắng không?*” [5;411] hay “*Nếu đánh có chắc thắng một trăm phần trăm không?*” [5; 282]. Đứng trước mỗi quyết định quan trọng bao giờ ông cũng luôn tính đến hiệu quả tác chiến cao nhất nhưng hạn chế thấp nhất thương vong “*ở cương vị người chỉ huy, anh không thể lạm dụng tinh thần quả cảm của bộ đội khi nó không đem lại hiệu quả trên chiến trường... Anh đã phải nhiều lần kết thúc sớm những trận đánh, những chiến dịch để tránh tổn thất đáng tiếc*” [5;147]. Sự **đấn đò, lo xa** trong công việc là một biểu hiện cao của đức cẩn trọng tuyệt vời ở nhân vật. Biết lo toan và lường trước mọi tình huống xảy ra luôn là ý thức thường trực ở Chỉ huy trưởng. Ông “*Không bao giờ hài lòng với sự chuẩn bị cho một trận đánh...Sự lo xa đã giúp anh tránh được bất ngờ khi những tình huống phức tạp xuất hiện*” [5;147]. Mỗi lần trực tiếp chỉ huy chiến dịch, ông luôn thận trọng “*kiểm tra lại lần cuối cùng và dặn dò chỉ huy các đơn vị trước khi bước vào trận đánh*” [5; 409].

**Chịu khó rèn luyện, không ngừng học hỏi** là nét đẹp khác ở ông. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đặc biệt là những năm tháng chỉ huy cuộc kháng chiến trường kỳ chống giặc, ông luôn lắng nghe những ý kiến các chuyên gia, trí thức có tài, có tâm và tinh lọc những nét thâm thúy tinh thông trong trí tuệ của tập thể để làm giàu cho vốn liếng trí thức cho mình. Chi tiết ông rèn luyện “*nụ cười tươi*” (đã nhắc tới đầu bài viết) và tinh thần “*dĩ công vi thượng*” (sẽ nói đến sau này) là minh chứng hùng hồn cho ý thức tích cực, chịu khó tu dưỡng và tinh thần ham học. Để có điều kiện quy tụ sức mạnh đoàn kết toàn quân và thực hiện tính dân chủ ở đơn vị trước các tình huống có vấn đề, ông luôn chịu khó chất lọc và trân trọng cách đánh hay, những sáng kiến của chiến sĩ, những góp ý chân thành của đồng đội. Ông biết dựa vào điểm tựa lý luận và thực tiễn để đưa ra những quyết sách quan trọng. Trong đời thường cũng như nơi chiến trận, trong đối nội, đối ngoại, ông **ứng xử vô cùng tinh tế**. Khi giao nhiệm vụ cho cấp dưới, ông thường gợi ý để cán bộ dự đoán tình hình khó khăn có thể gặp phải và lựa chọn, đề xuất phương án giải quyết cũng như biện pháp khắc phục. Chẳng hạn: “*Một lần, Chỉ huy trưởng hỏi cán bộ chiến sỹ có ai băn khoăn gì về cách đánh không? Đồng chí có gì băn khoăn không? Có tin tưởng sẽ thắng không?* [5;411].

Mặt khác ở vị Chỉ huy trưởng cần có một **bản lĩnh vững vàng** để quyết đoán trước những tình huống đặc biệt. Tại cuộc họp mở rộng của Đảng ủy, ban chỉ huy chiến dịch ở Thẩm Púa ngày 14 tháng 1 năm 1954 để phổ biến kế hoạch tiến công Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, khi thấy mọi người dự họp (kể cả cố vấn Trung Quốc) đều tán thành phương châm *đánh nhanh, giải quyết nhanh*, vì tôn trọng ý kiến tập thể nên ông đã đồng ý. Nhưng càng gần đến giờ G của ngày nổ súng, với sự phân tích thấu đáo những thuận lợi, khó khăn của quân ta và nhận định sâu tình hình chiến dịch, sau hơn 10 đêm gần như thức trắng, ông nhận ra rằng “*nếu đánh theo cách hiện nay là thất bại*” [5;279]. Suốt đêm hôm đó ông “*chỉ mong trời chóng sáng. Khi sương mù dày đặc... bước vào lán nhỏ, thấy chỉ huy trưởng đã ngồi làm việc với tấm bản đồ bên chiếc bàn tre, đầu quán đầy lá ngải cứu*” [5;278] và cuộc họp được tiến hành cùng với một quyết định: hoãn kế hoạch đánh, lệnh cho bộ đội kéo pháo ra, thu quân về vị trí tập kết, chuyển sang phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*”, đồng thời lệnh cho Đại đoàn 308 bất ngờ hành quân lật cánh sang hướng Thượng Lào, phá sập hành lang chiến lược sông Nậm Hu. Chính thắng lợi này buộc tướng Navarre tiếp tục điều quân từ đồng bằng lên đối phó và góp phần làm cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ càng thêm bị cô lập. Nếu không có sự tin tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh giao phó toàn quyền quyết định cho Tổng tư lệnh trực tiếp chỉ huy chiến trường Điện Biên Phủ thì chắc gì ông có thể **sáng suốt và linh hoạt** đưa ra một cách quyết đoán hoãn trận đánh, kéo pháo trở ra... Ông cho rằng “*vô luận tình hình như thế nào, chúng ta cũng phải nắm nguyên tắc cao nhất là đánh chắc thắng*”. Nhiều nhà quân sự đã phân tích rằng: mọi sự chậm trễ, cân

nhắc mang tính tập thể, vào thời điểm ấy, có thể là mầm mống cho thất bại. Có thể khẳng định rằng: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đi tới thắng lợi cuối cùng cũng chính nhờ từ bước ngoặt và quyết sách quan trọng đó của Đại tướng.

Nếu không có sự thận trọng, bản lĩnh tự tin thì khó lòng ông có thể trả lời khi Bác nêu câu hỏi: *Mình còn yếu, địch mạnh, nhưng nhất định không để địch tiêu diệt, có thể như thế được không?*

- *Thưa Bác, nhất định kẻ địch không thể tiêu diệt ta được* [5;15]. Niềm tin đó có được là sự chất lọc từ bản lĩnh của một con người trong quá trình rèn luyện liên tục không mệt mỏi với những năm tháng tuổi trẻ nhọc nhằn nơi quê hương Lệ Thủy, Quảng Bình. Ở đó ông đã từng nếm trải biết bao công việc nhọc nhằn cơ cực, phải lao động, không ngừng trăn trở để mưu sinh, gánh vác, chia sẻ trách nhiệm cùng gia đình, cùng những người nông dân nghèo khó vất vả một nắng hai sương. Bản lĩnh đó còn được hình thành từ những ngày *“tham gia hoạt động cách mạng khi còn ngồi trên ghế nhà trường”* [5;13]. Dù còn chưa qua tuổi niên thiếu, ông đã từng lặn lội viết báo, dạy học và tham gia hoạt động cách mạng. Cả những ngày ông tham gia kháng chiến, khi *“được Bác trao nhiệm vụ đi xây dựng cơ sở cánh mạng, thành lập những hội cứu quốc ở Cao Bằng... Anh học tiếng Tày, tiếng Mán, tiếng Mông, dịch “Việt Minh ngũ tự kinh” thành tiếng địa phương để đồng bào vừa cán bông, giã gạo vừa hát. Những nơi anh tới phong trào phát triển nhanh... Có lần địch tới càn quét truy lùng cán bộ cách mạng. Bác cử người đến bảo anh trở về căn cứ. Anh đề nghị Bác cho ở lại cùng đồng bào chèo chống qua cơn nước lũ. Rồi Bác trao nhiệm vụ mở con đường Nam tiến qua vùng địch chiếm... Anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khó khăn này...”* [5;13,14]. Những bài học trường đời đó đã góp phần hình thành nên bản lĩnh một vị tướng để ông có được những **nhạy cảm** với thời cuộc, vững vàng đối phó trước mọi biến động, thử thách của giông bão cuộc đời. Điều đó cho phép ta nghĩ đến tài dùng người của Bác. Cũng không phải ngẫu nhiên mà trong số nhiều gương mặt sáng giá lúc bấy giờ, Hồ chủ tịch lại dành vị trí Tổng chỉ huy quân sự đầu tiên cho một giáo viên sử học ở tuổi 34 dù chưa kinh qua một trường lớp quân sự chính quy nào. Hơn ai hết, Bác đã hiểu rất rõ rằng, trong cuộc đọ đầu lịch sử với những kẻ thù hùng mạnh bậc nhất, chỉ chiến tranh nhân dân với sự huy động tối đa nhân tố con người mới có thể đi đến thắng lợi cuối cùng. Khi nhìn thấy ở Võ Nguyên Giáp khả năng vận động quần chúng tuyệt vời mà bấy giờ ít ai có được, Bác đã chọn và đặt vào vai ông một sứ mệnh lịch sử: Tổng chỉ huy quân sự. Có lẽ bằng sự nhạy cảm chính trị, Bác đã sớm nhận thấy tư chất đặc biệt, một tài năng cảm quân gần như thiên bẩm ở ông.

Càng đọc hình tượng nhân vật Đại tướng Võ Nguyên Giáp cứ dần dà lộ rõ. Ông là nguyên mẫu một nhà quân sự đa tài, đầy bản lĩnh, bậc thầy về chiến lược cũng như nghệ thuật cầm quân. Ta bắt gặp ở ông một **tư duy chỉ đạo** hết sức năng động, sáng tạo, biến

hóa khôn lường hiện rõ trình độ nghiên cứu và phân tích rất sâu về tình hình chiến sự, xem xét thật khách quan những chỗ mạnh, chỗ yếu, lường trước khó khăn và tìm cách giải quyết. Ông cho rằng: *“Trận đánh chỉ có thể thành công nếu ta biết khai thác tối đa những nhược điểm của quân địch và phát huy tối đa những điểm mạnh của ta”* [5; 312]. Ông đã biết phát huy ưu điểm và hạn chế tối đa nhược điểm của quân ta cũng như biết **khoét sâu điểm yếu của địch**. Ông luôn thận trọng phân tích so sánh tương quan lực lượng hai bên, chưa bao giờ đánh giá thấp, coi thường đối phương. Địch đến xâm lược nước ta, chiến tranh của chúng là chiến tranh phi nghĩa, đương nhiên thiếu các yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” và đặc biệt là tinh thần của binh lính địch luôn sống trong lo sợ rình rập nhưng chúng có vũ khí tối tân hiện đại nhất lúc bấy giờ. Ông nhận định: *“con nhím Điện Biên Phủ nằm giữa rừng núi Tây bắc chỉ được nuôi dưỡng bằng một cuống nhau nối với hậu phương là con đường hàng không. Nếu sân bay bị cắt đứt, nó sẽ khó duy trì sự sống...”* [5;310]. Ông tập trung chỉ đạo quân ta phải *“phân tán lực lượng hỏa lực và lực lượng tăng viện”*[5;408] và đánh vào *“nhược điểm của địch là vấn đề tiếp tế”* [5;464]. Cũng từ đó ông biết tính toán thật cụ thể kế hoạch tấn công tiêu diệt địch. Đặc biệt ông luôn “biết mình biết ta”, không hề chủ quan, ảo tưởng, căn cứ vào tình hình cụ thể để **đưa ra các phương án tác chiến lựa chọn cách đánh** từ thực lực ở thế *“lấy yếu đánh mạnh”* trên rất nhiều *“mặt trận vô hình với một đội quân vô hình”* [5;307]. Ông tập trung chủ yếu chọn đánh theo quy mô nhỏ, vận dụng sáng tạo lý thuyết *chiến tranh du kích* của nước bạn vào địa hình, địa thế của ta, biến cuộc kháng chiến hữu hình thành vô hình. Trong *Không phải huyền thoại*, Hữu Mai chọn phương thức thể hiện tài năng của Chỉ huy trưởng bằng việc để cho phía đối phương bình luận, nhận xét. Ví dụ sau đây là minh chứng cụ thể lấy từ nhật ký của tên sỹ quan nguy viết về một trận đi càn *“Tất cả bọn người địa phương không thể tin một đứa nào, dù già, trẻ, toét, ốm...Đúng mùa lúa con gái đang trĩu dây, hãy coi chừng trên khoảng ruộng xanh rì ấy...Thằng bé con đang nhặt cỏ, đúng là tên cảnh giới đang làm nhiệm vụ viễn tiêu... Những ao rau muống sát lũy tre ...rất có thể đây là hầm chiến đấu theo từng tổ tam tam thế”* [5; 553]. Kẻ địch luôn lo sợ trước mọi tình huống dù nhỏ nhất có thể cả ngọn cỏ, cành cây, lá lúa, thân tre... Bởi đối với dân tộc Việt Nam, tất cả đều biến thành cây chông, giây nứa, gậy gộc để đánh giặc. Nói như nhà thơ Tố Hữu *“hoa trái đã biến thành vũ khí”*! Đó là nghệ thuật dẫn dắt quân sự dựa trên cơ sở tư duy biện chứng, lòng tự tin và phong độ điềm đạm của Chỉ huy trưởng. Chương *“Trận địa chiến hào”* cũng đã thể hiện rõ một khía cạnh khác trong tài năng quân sự của ông, khi tác giả viết *“Để hạn chế chỗ mạnh của địch là không quân và trọng pháo, ta phải xây dựng trận địa...bao vây, chia cắt và tiếp cận cứ điểm của địch bằng chiến hào”* [5; 312]. Lịch sử đã minh chứng một hệ thống chiến hào dày đặc của quân ta, nó là một trong những yếu tố góp phần làm nên chiến thắng ở Điện Biên Phủ.

Tài năng quân sự đó còn được thể hiện từ trong **đức nhân** của chính Chi huy trưởng. Ông biết huy động vật chất tinh thần ở sức dân, kết hợp cả mặt trận quân sự lẫn chính trị ngoại giao, cả hậu phương lẫn tiền tuyến. Là cuộc chiến đấu chính nghĩa với tinh thần vệ quốc vĩ đại của dân tộc, ông đã biết phát huy được sức mạnh toàn dân “*động viên mọi lực lượng trong nhân dân huy động sức người, sức của chi viện cho Điện Biên Phủ*” [5;303]. Ông còn rất nghiêm minh về kỷ luật nhưng cũng vô cùng bao dung, nhân ái. Rút kinh nghiệm qua từng đợt chiến dịch, khi thấy cán bộ chiến sỹ dững cảm mưu trí nhưng cũng có ít cán bộ nảy sinh tiêu cực ngại gian khổ hy sinh, chấp hành mệnh lệnh không nghiêm, ông đã tiến hành “*kiểm điểm tư tưởng hữu khuynh tiêu cực*” để “*Mọi người đều nghiêm khắc kiểm điểm những thiếu sót*” [5;505] và “*Từng đơn vị đều tập trung nói về những thiếu sót của mình*” [5; 465]. Với tướng sỹ, ông luôn chia sẻ ngọt “*tướng sỹ một lòng phụ tử*”. Ông luôn biết khích lệ động viên tinh thần, viết thư thăm hỏi, chăm chút lo lắng từ viên đạn, khẩu pháo đến bữa ăn, giấc ngủ, sẽ chia cả viên thuốc, bát cơm, chai nước... gần gũi yêu thương cán bộ, chiến sỹ như anh em trong một đại gia đình cách mạng. Ông sống chan hòa với đồng đội, lắng nghe được tâm tư nguyện vọng, tình cảm, suy nghĩ của họ và luôn quan tâm săn sóc, ân cần, chia sẻ: “*Mỗi chiến dịch, chỉ huy trưởng thường băn khoăn nghĩ đến Vũ với căn bệnh kinh niên của anh*” [5 ;466]. Ông cho rằng “*Hạnh phúc lớn nhất của người cầm quân là được ở bên bộ đội ngay tại mặt trận*”. Ông đặc biệt quý và trân trọng từng giọt máu của người lính, không ít lần hình tượng nhân vật đã khóc trước thương vong của bộ đội sau chiến trận “*Có trận đánh vang dội, nhưng mất nhiều lính quá, người ta vỗ tay rầm trời, còn Đại tướng thì lặng lẽ khóc ở sở Chi huy. Nhiều khi úp mặt xuống phen tre mà khóc. Nước mắt đầm đìa cả gói mây*”. Khi trở lại Điện Biên Phủ sau 50 năm, “*ông đi chậm chậm giữa những hàng mộ trắng toát... Mỗi lần nhìn một ngôi mộ không tên, ông lại thấy bút rứt.... Ông cầm ba nén hương trong tay khá lâu rồi lập cập đi lại bàn thờ...và người ta nhận thấy nước mắt ông đang tuôn trào*” [5;538]. Nói như cố Thượng tướng Trần Văn Trà, “*Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một vị Tổng tư lệnh biết đau với từng vết thương của mỗi người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh*”. Chính quan niệm “*tướng sỹ một lòng*” đoàn kết yêu thương nhau như vậy ở người cầm quân họ Võ đã làm nên bức thành trì vững chắc để đương đầu và chiến thắng mọi vũ khí tối tân của kẻ thù lúc bấy giờ.

Với kẻ địch, ông thấu triệt tinh thần “*lấy đại nghĩa thắng hung tàn*” của các bậc tiền nhân làm thước đo giá trị để đánh và thắng kẻ thù. Quan niệm “*đánh kẻ chạy đi không ai đánh kẻ chạy lại*” ở truyền thống văn hóa nhân văn của dân tộc được ông vận dụng là một trong những chi tiết minh chứng cụ thể cho nghĩa cử cao đẹp đó. Đối với tù binh địch, ông đã lệnh cho quân y của ta chăm sóc thuốc thang, tận tình cứu mạng cho họ, tổ chức trao trả thương binh “*tại Him Lam*” [5, 374] và tha bổng “*tù binh ở Bản Kéo*” [5; 482]. Chính sự

khoan dung, hòa hiếu và những cử chỉ đầy nhân nghĩa đó thu phục được nhân tâm. Vì thế mà ông cảm hóa được ngục binh. Ta hãy nghe Mêdien – một ngục binh hứa “tôi sẽ không bao giờ nhằm súng vào các ông”[5;383]. Và xúc động hơn trong phút chia tay “một số binh lính Angiêri hô to: Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm! Cảm ơn các bạn!” [5; 383]. Họ đã dành cho ông niềm cảm phục, sự kính trọng, lòng mến mộ đặc biệt. Đường như hạt nhân của sự bao dung, nhân hậu, tư tưởng nhân nghĩa là giá trị ưu mỹ của văn hóa Việt từ xưa đến nay đã kết tụ vào con người ông để góp phần làm nên những kỳ tích lịch sử. Rõ ràng ở lĩnh vực quân sự, nhân cách của ông tỏa sáng rực rỡ một tinh thần quả cảm quyết đoán, mà dân chủ, nhân văn. Về điều này, ông xứng đáng bậc thầy trong lịch sử quân sự thế giới, ít người có thể sánh kịp

Một nét đẹp khác cũng rất đáng quý ở ông là ý thức vì tập thể, vì lợi ích chung. Với chính cái “tôi” trong con người mình, ông chọn “*dĩ công vi thượng*” làm nguyên tắc sống. Là một người nghiêm khắc nhưng ông cũng rất bình dị. Suốt cả đời mình, ông tâm niệm làm theo lời răn dạy của Bác Hồ. Dân tộc, Tổ quốc và Đảng đối với ông, không gì có thể thiêng liêng, cao cả bằng. Ông luôn đặt lợi ích sinh mạng chính trị đất nước, nhân dân lên trên lợi ích riêng tư của mình. Quan niệm sống của ông là: “*suốt đời vì nước vì dân, không mấy may có chút suy nghĩ nào khác, là đạo đức cao nhất của người cách mạng.*” [5; 15]. Ông hết mực **khêm tốn** luôn đề cao công lao thành tích của tập thể nhân dân, quân đội, Đảng và Bác Hồ. Chẳng bao giờ nói về mình cho dù công trạng của ông vô cùng to lớn. Khi John Kennedy hỏi: “*Ai là vị tướng người Việt giỏi nhất?*”. Không một mấy may suy nghĩ, ông nói ngay: “*Nhân dân Việt Nam*”[5;556]. Câu trả lời đầy bất ngờ và thú vị nhưng cũng thể hiện rõ nét nhân cách của ông. Có thể nói ở ông hội tụ đầy đủ tố chất của một Chỉ huy trưởng: *nhân, trí, dũng, tín, liêm, trung.*

Tác phẩm đã đặt dấu chấm hết, tác giả và nhân vật lịch sử, người làm nên kỳ tích oai hùng, đã đi vào cõi vĩnh hằng. Nhưng bức tượng đài xây bằng ngôn từ nghệ thuật về Đại tướng Võ Nguyên Giáp cứ sừng sững neo mãi giữa cõi trần, vượt qua thời gian, lan trong không gian, sống mãi trong tâm tưởng bao người, bao thời. Ông *không phải huyền thoại*, mà là con người *bình thường* rất thật ở cõi đời nhưng nhân cách, tài năng, trí tuệ và những gì Đại tướng cống hiến cho sự nghiệp cứu quốc, xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam như một huyền thoại./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Đặng Anh Đào (tuyển chọn và giới thiệu) (2012) *Võ Nguyên Giáp – Qua lời kể của những người thân*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Hà Nội.
2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1999) *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân

3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2006) *Nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân
4. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2006) *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục.
5. Hữu Mai (2013) *Không phải huyền thoại* (tiểu thuyết lịch sử), Nxb Trẻ.
6. Đại tá Trần Trọng Trung (2010) *Võ Nguyên Giáp - Danh tướng thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

